

Số:

Quảng Ngãi, ngày tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

**Tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014
của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với
việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản**

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 33-CT/TW

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị

1.1 Công tác phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị:

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 11/11/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; Công văn số 990/TTT-NV3 ngày 02/11/2022 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2022, Ban Dân tộc tỉnh triển khai đầy đủ những nội dung liên quan đến việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, hàng năm và kê khai bổ sung của năm 2022 đến toàn thể cán bộ, công chức cơ quan; đã ban hành Kế hoạch số 961/KH-BDT ngày 21/11/2022 về việc triển khai kê khai tài sản, thu nhập năm 2022; ban hành Quyết định số 1005 /QĐ-BDT ngày 30/11/2022 phê duyệt danh sách cán bộ, công chức có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2022.

- Về hình thức được cấp ủy, tổ chức đảng phổ biến, quán triệt:

+ Trước tháng 6/2016: được tổ chức quán triệt, triển khai tại các cuộc họp chi bộ cơ quan

+ Từ 6/2016- nay: Chuyển tất cả văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, kế hoạch, Quyết định của Ban đến toàn thể công chức cơ quan qua hệ thống phần mềm quản lý văn bản cơ quan; giao Văn phòng ban tham mưu văn bản triển khai và hướng dẫn thực hiện kê khai tài sản, thu nhập hàng năm, kê khai bổ sung, kê khai phục vụ công tác cán bộ.

- Số lượng công chức được tham gia học tập, quán triệt: toàn thể công chức cơ quan.

- Đánh giá kết quả phổ biến, quán triệt: nhận thức của đảng viên, công chức, của người đứng đầu cơ quan, tổ chức ngày càng được nâng lên, nhất là từ sau khi có Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

2.2 Kết quả ban hành các văn bản, chương trình, kế hoạch... để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị:

- Các văn bản do cấp uỷ, chính quyền ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

+ Kế hoạch số 95/KH-BDT ngày 21/02/2017 công khai bản kê khai tài sản, thu nhập; văn bản số 156/BDT-VP ngày 21/3/2017 Tổng hợp kết quả kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập;

+ Công văn số 46/BDT-VP ngày 27/01/2020 triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập và tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu năm 2020. Công văn 146/BDT-VP ngày 16/3/2021 về việc bổ sung danh sách công chức kê khai tài sản, thu nhập lần đầu và kê khai hàng năm;

+ Báo cáo kết quả thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 theo Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ chính trị tại văn bản số 269/BC-BDT ngày 05/5/2021;

+ Công văn số 883/BDT-VP ngày 10/3/2021 về việc triển khai kê khai tài sản, thu nhập cá nhân năm 2021; Quyết định số 882/QĐ-BDT ngày 10/12/2021 phê duyệt Danh sách công chức có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hàng năm năm 2021; Báo cáo số 52/BC_BDT ngày 24/01/2023 về kết quả thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2021.

+ Kế hoạch số 961/KH- BDT ngày 21/11/2022 về việc triển khai công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 ; Quyết định số 1005/QĐ-BDT ngày 30/11/2022 phê duyệt Danh sách công chức có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2022.

- Đánh giá chất lượng của các văn bản được ban hành: Sau khi ban hành các văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện; cán bộ lãnh đạo, đảng viên và công chức có chức vụ đã nắm bắt và thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập hàng năm và kê khai phục vụ công tác cán bộ kịp thời, đúng quy định.

1.3 Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập: không

1.4 Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xử lý những cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân chậm tổ chức việc kê khai, không kê khai, kê khai không trung thực, không giải trình được nguồn gốc tài sản tăng thêm; không tổ chức việc công khai bản kê khai; không chủ động xác minh hoặc không xử lý kịp thời những vi phạm quy định về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập (thái độ của cấp uỷ, chính quyền, người đứng đầu trong việc xử lý vi phạm: không có.

1.5 Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc thực hiện kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập: chưa có đề nghị phối hợp

2. Kết quả thực hiện việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập

2.1. Kết quả kê khai tài sản, thu nhập

(Có phụ lục 02 kèm theo)

2.2. Kết quả công khai bản kê khai

(Có Phụ lục 02 kèm theo)

3. Kết quả kiểm tra, xác minh tài sản, thu nhập

3.1 Kết quả kiểm tra, thanh tra trách nhiệm việc thực hiện quy định về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập: không có

3.2 Kết quả xác minh tài sản, thu nhập: không có

(Có phụ lục 03, 04 kèm theo)

4. Việc xây dựng và hoàn thiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập: không

5. Việc thực hiện chế độ báo cáo

Ban Dân tộc tỉnh luôn thực hiện gửi báo cáo kê khai tài sản, thu nhập đến Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh đúng nội dung yêu cầu và thời hạn quy định.

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc:

Trong quá trình triển khai và tổ chức thực hiện kê khai, tài sản thu nhập lần đầu, tất cả công chức cơ quan đều có ý thức chấp hành nghiêm túc và thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập hàng năm vẫn còn những lúng túng như:

- Theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP thì người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hàng năm là “Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác một trong các lĩnh vực được xác định trong danh mục tại Phụ lục III được ban hành kèm theo Nghị định này”. Đối với cơ quan như Ban Dân tộc tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu UBND tỉnh quản lý Nhà nước về công tác dân tộc, trong đó có một số Phó Trưởng Ban, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng không có chức năng, nhiệm vụ liên quan đến một trong số 105 Danh mục phải kê khai theo quy định trên nhưng không thể bỏ ngoài danh sách thực hiện kê khai hàng năm. Do đó, thời gian qua, Ban Dân tộc tỉnh vẫn quyết định công chức có chức vụ từ Phó trưởng phòng trở lên đều thực hiện kê khai hàng năm.

- Các khái niệm công việc có trong Danh mục người khai kê khai theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP như: "thẩm định nhân sự", "tổ chức tuyển dụng", "phân bổ

chỉ tiêu", "cấp giấy phép", xử lý hồ sơ, ...chưa có hướng dẫn hoặc viện dẫn văn bản quy phạm nên chưa thể hiểu người phải kê khai là cấp trưởng/cấp phó có quyền ký quyết định hay người tham mưu (trưởng hoặc phó phòng) tham mưu, hay cả người tham mưu và người quyết định đều thực hiện kê khai.

- Chưa có quy định xác định giá trị tài sản tặng cho.
- Chưa có hướng dẫn kê khai tài sản hình thành từ vay, mượn.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khó khăn, vướng mắc: do chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Việc tổ chức triển khai thực hiện kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập trước khi có Luật Phòng chống tham nhũng chưa thật sự cụ thể, rõ ràng; Việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập có lúc chưa theo quy định tại Nghị định số 78/2013/NĐ-CP, ngày 17/7/2013 của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 08/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ;

- Việc kê khai tài sản, thu nhập trong thời gian gần đây đã thực hiện đầy đủ, kịp thời hơn, phần nào đã kiểm soát được tài sản của đối tượng thuộc diện kê khai

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA VIỆC KÊ KHAI VÀ KIỂM SOÁT VIỆC KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

- Tăng cường lãnh đạo để thống nhất nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị về việc kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản theo quy định của Đảng, Nhà nước. Qua đó, phát huy tính tự giác, trung thực và ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong việc kê khai tài sản; phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập; đồng thời phổ biến rộng rãi để việc kê khai được giám sát chặt chẽ hơn.

- Tiếp tục phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, thường xuyên trong công tác xác minh, kiểm soát tài sản, thu nhập; phát huy vai trò đồng hành của các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội, cơ quan báo chí và nhân dân đối với cán bộ và công tác cán bộ, nhất là trong việc kê khai tài sản và kiểm soát tài sản thu nhập.

- Những giải pháp nhằm kiểm soát chặt chẽ tài sản, thu nhập của những người trong diện kê khai.

2. Đề xuất, kiến nghị

Để thực hiện có hiệu quả việc kê khai tài sản, thu nhập của các đối tượng thuộc diện phải kê khai theo quy định, cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập sát với thực tế;; Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện kê khai tài sản, thu nhập và báo cáo theo quy định như xây dựng có phần mềm cơ sở dữ liệu dữ liệu về tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, Ban Dân tộc tỉnh báo cáo đến Thanh tra tỉnh tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

Trần Văn Mẫn